PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC **ĐỀ CHÍNH THỨC** *(Đề khảo sát gồm 02 trang)*	**KÌ KHẢO SÁT TUYỂN SINH VÀO LỚP 6** **Khóa ngày 15 tháng 6 năm 2024** **Khảo sát năng lực Toán học và Tư duy logic**	Số thứ tự bài khảo sát

Họ và tên thí sinh: …… Trường Tiểu học……..…… Số báo danh:…… Phòng khảo sát: …….	Họ tên và chữ ký Cán bộ coi KS số 1	Họ tên và chữ ký Cán bộ coi KS số 2	Số phách

Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Họ tên và chữ ký Cán bộ chấm KS số 1	Họ tên và chữ ký Cán bộ chấm KS số 2	Số phách Số thứ tự bài khảo sát

Bài 1. (3,0 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ trống.

$$A + A + A = 30$$

$$A + B + C = 30$$

$$A + B - C = 20$$

A = _____ B = _____ C = _____

Bài 2. (3,0 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ trống.

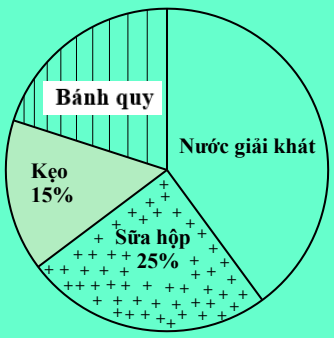

Biểu đồ bên cho biết tỉ lệ về số tiền mà một cửa hàng bách hoá thu được khi bán các sản phẩm trong một buổi sáng. Biết rằng số tiền bán được trong buổi sáng là 700 000 đồng và số tiền bán nước giải khát gấp đôi số tiền bán bánh quy.

Vậy số tiền bán bánh quy trong buổi sáng là _____ đồng.

Bài 3. (3,0 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ trống.

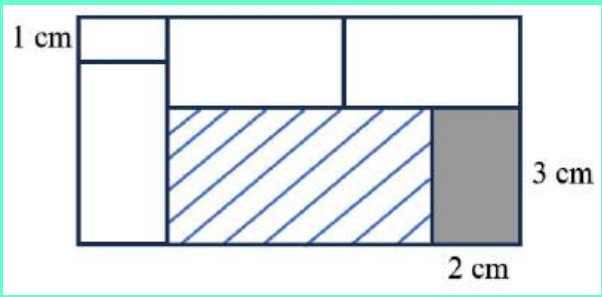

Một hình chữ nhật lớn được tạo bởi 6 hình chữ nhật nhỏ (như hình vẽ). Biết hình chữ nhật được tô đậm có chiều dài là 3 cm, chiều rộng là 2 cm. Các hình chữ nhật còn lại có chiều dài gấp đôi chiều rộng và hình chữ nhật nhỏ nhất có chiều rộng là 1 cm.

Vậy diện tích hình chữ nhật lớn là _____ cm^2.

Chu vi hình chữ nhật được gạch chéo là _____ cm.

KHÔNG VIẾT VÀO ĐÂY

Thí sinh không viết vào chỗ gạch chéo này

Bài 4. (6,0 điểm) Tại Hội khoẻ Phù Đổng cấp thành phố Thủ Đức dành cho học sinh tiểu học, ở bộ môn Điền kinh, các bạn An, Bình và Cường tham gia chạy đua với cự ly 100 m. Người ta quan sát thấy được kết quả như sau: An về đích trong $\frac{1}{3}$ phút. Vào thời điểm An chạm vạch đích, Bình đang ở vị trí phía sau, cách An 20 m. Lúc Bình về đích, Cường đang ở vị trí phía sau và cách Bình 25 m.

a) Tính vận tốc chạy của An với đơn vị đo là m/giây.

b) Tính khoảng cách giữa An và Cường lúc An chạm vạch đích.

Thí sinh trình bày đầy đủ các bước giải của Bài 4 vào chỗ trống.

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

– HẾT –

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

ĐỀ CHÍNH THỨC

KÌ KHẢO SÁT TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
Khoá ngày 15 tháng 06 năm 2024
Khảo sát năng lực Toán học và Tư duy logic

ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM

Tự luận: 15 điểm

Bài 1. (3,0 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ trống.

$$A + A + A = 30$$

$$A + B + C = 30$$

$$A + B - C = 20$$

A = 10 (1,0 điểm) **B = 15 (1,0 điểm)** **C = 5 (1,0 điểm)**

Bài 2. (3,0 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ trống.

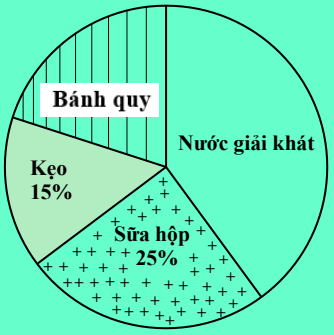

Biểu đồ bên biểu thị số tiền mà một cửa hàng bách hoá thu được khi bán các sản phẩm trong một buổi sáng. Biết rằng số tiền bán được trong buổi sáng là 700 000 đồng và số tiền bán nước giải khát gấp đôi số tiền bán bánh quy.

Vậy số tiền bán bánh quy trong buổi sáng là **140 000** đồng.

Bài 3. (3,0 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ trống.

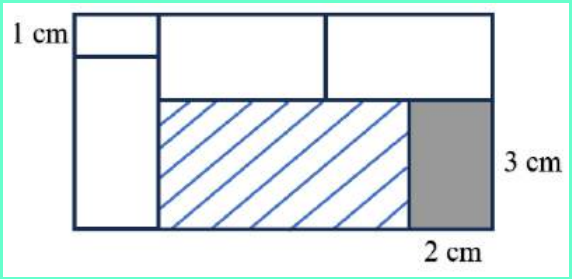

Một hình chữ nhật lớn được tạo bởi 6 hình chữ nhật nhỏ (như hình vẽ). Biết hình chữ nhật được tô đậm có chiều dài là 3 cm, chiều rộng là 2 cm. Các hình chữ nhật còn lại có chiều dài gấp đôi chiều rộng và hình chữ nhật nhỏ nhất có chiều rộng là 1 cm.

Vậy diện tích hình chữ nhật lớn là **50** cm^2. **(1,5 điểm)**

Chu vi hình chữ nhật được gạch chéo là **18** cm. **(1,5 điểm)**

Bài 4. (6,0 điểm)

Tại Hội khoẻ Phù Đổng cấp thành phố Thủ Đức dành cho học sinh tiểu học, ở bộ môn Điền kinh, các bạn An, Bình và Cường tham gia chạy đua với cự ly 100 m. Người ta quan sát thấy được kết quả như sau: An về đích trong $\frac{1}{3}$ phút. Vào thời điểm An chạm vạch đích, Bình đang ở vị trí phía sau, cách An 20 m. Lúc Bình về đích, Cường đang ở vị trí phía sau và cách Bình 25 m.

a) Tính vận tốc chạy của An với đơn vị đo là m/giây.

b) Tính khoảng cách giữa An và Cường lúc An chạm vạch đích.

Lời giải

Bài 4 (6,0 điểm)	Nội dung	Điểm
4a (3,0 điểm)	Đổi: $\frac{1}{3}$ phút = 20 giây	1,0
	Vận tốc chạy của An là $100 : 20 = 5$ (m/giây)	2,0
4b (3,0 điểm)	Quãng đường Bình chạy được khi An chạm vạch đích là: $100 - 20 = 80$ (m)	0,5
	Vận tốc chạy của Bình là: $80 : 20 = 4$ (m/giây)	0,5
	Thời gian Bình chạy hết quãng đường 100 m là: $100 : 4 = 25$ (giây)	0,5
	Quãng đường Cường chạy được khi Bình về đích là: $100 - 25 = 75$ (m)	0,25
	Vận tốc chạy của Cường là: $75 : 25 = 3$ (m/giây)	0,25
	Quãng đường Cường chạy được khi An về đích là: $3 \text{ x } 20 = 60$ (m)	0,25
	Khoảng cách giữa An và Cường khi An chạm vạch đích là: $100 - 60 = 40$ (m)	0,5
	Đáp số: a) 5 m/giây b) 40 m	0,25

Lưu ý:

- HS có cách làm khác chính xác vẫn được tính trọn điểm.
- HS làm đúng đến đâu chấm điểm đến đó.
- Đối với câu 4a:

  - HS viết lời giải đúng, phép tính sai thì không cho điểm.
  - HS viết lời giải sai, phép tính đúng thì không cho điểm.
  - HS viết lời giải đúng, phép tính đúng, kết quả sai thì trừ 1 điểm.
  - HS viết lời giải đúng, phép tính đúng, kết quả đúng, đơn vị sai thì trừ 0,5 điểm.
- Đối với câu 4b:

  - HS viết lời giải đúng, phép tính sai thì không cho điểm.
  - HS viết lời giải sai, phép tính đúng thì không cho điểm.
  - HS viết lời giải đúng, phép tính đúng, kết quả sai thì trừ 0,25 điểm.
  - HS viết lời giải đúng, phép tính đúng, kết quả đúng, đơn vị sai thì trừ 0,25 điểm.

– HẾT –